

# PHÂN TÍCH TƯ TƯỞNG NHÂN NGHĨA TRONG BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO CỦA NGUYỄN TRÃI

## 1. Dàn ý phân tích tư tưởng nhân nghĩa

### a. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Trãi và vị trí tác phẩm đại cáo bình Ngô trong nền văn học.
- Khái quát về tư tưởng nhân nghĩa: Là tư tưởng quan trọng chủ đạo trong bài. Tư tưởng này mang tính nhân văn và có giá trị nhân đạo sâu sắc.

### b. Thân bài:

- Quan niệm về tư tưởng nhân nghĩa:
  - + Tư tưởng nhân nghĩa xuất phát từ quan niệm Nho giáo: là mối quan hệ giữa người với người dựa trên cơ sở của tình thương và đạo lí.
  - + Tư tưởng nhân nghĩa trong quan niệm của Nguyễn Trãi: Chắt lọc những hạt nhân cơ bản nhất, tích cực nhất của của Nho giáo để đem đến một nội dung mới đó là:
    - Yên dân: Làm cho cuộc sống nhân dân yên ổn, no đủ, hạnh phúc.
    - Trừ bạo: Vì nhân mà dám đứng lên diệt trừ bạo tàn, giặc xâm lược.
- Sự thể hiện của tư tưởng nhân nghĩa trong Đại cáo bình Ngô:
  - + Nhân nghĩa gắn với sự khẳng định chủ quyền, độc lập dân tộc.
  - + Đứng trên lập trường nhân nghĩa, Nguyễn Trãi đã khẳng định chủ quyền dân tộc bằng một loạt dẫn chứng đầy thuyết phục.
  - + Nhân nghĩa thể hiện ở sự cảm thông, chia sẻ với nỗi thống khổ của người dân mất nước.
  - + Đứng trên lập trường nhân bản, tác giả liệt kê hàng loạt những tội ác dã man của giặc Minh với nhân dân ta.
  - + Niềm cảm thông, xót xa, chia sẻ với nỗi thống khổ mà nhân dân ta phải chịu đựng.
  - + Nhân nghĩa là nền tảng sức mạnh để chiến thắng kẻ thù.
  - + Tư tưởng nhân nghĩa với những hành động nhân nghĩa đã khiến quân và dân có sự đoàn kết, đồng lòng tạo thành sức mạnh to lớn tiêu diệt kẻ thù bởi tất cả mọi người đều cùng chung một mục đích chiến đấu
  - + Nhân nghĩa thể hiện ở tinh thần chuộng hòa bình, tinh thần nhân đạo của dân tộc.

### c. Kết bài:

- Khái quát, đánh giá lại vấn đề.
- Liên hệ tư tưởng nhân nghĩa trong thời đại nay: vẫn còn được ngợi ca và là truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Tuy nhiên ứng với mỗi hoàn cảnh cụ thể nó lại mang những ý nghĩa giá trị khác.

## 2. Cảm nhận về tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi

Năm 1407, giặc Minh xâm lăng nước ta. Năm 1417, tại núi rừng Lam Sơn, Thanh Hóa, Lê Lợi phát cờ khởi nghĩa xưng là Bình Định Vương. Trãi qua mười năm kháng chiến vô cùng gian lao và anh dũng, nhân dân ta quét sạch giặc Minh ra khỏi bờ cõi. Mùa xuân năm 1482, thay lời Lê Lợi, Nguyễn Trãi thảo Bình Ngô đại cáo.

Bình Ngô đại cáo khẳng định sức mạnh nhân nghĩa, nhân dân Đại Việt căm thù lên án tội ác ghê tởm của quân “cuồng Minh”, ca ngợi những chiến công oanh liệt thuở “Bình Ngô”, tuyên bố đất nước Đại Việt bước vào kỉ nguyên mới độc lập, thái bình bền vững muôn thuở.

Có thể nói, tư tưởng nhân nghĩa trong "Bình Ngô đại cáo" là tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt toàn bộ bài cáo, đây là một tư tưởng nhân văn cao đẹp và đề cao giá trị nhân đạo của dân tộc Việt Nam ta. Theo quan niệm Nho giáo, nhân nghĩa chính là tình nghĩa con người, là mối quan hệ giữa con người với nhau dựa trên tinh thần yêu thương, đùm bọc và bảo vệ lẫn nhau. Với Nguyễn Trãi, tư tưởng nhân nghĩa được quan niệm theo cách cụ thể và cơ bản nhất, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử dân tộc lúc bấy giờ.

Với những dẫn chứng đầy thuyết phục về chủ quyền dân tộc từ nền văn hiến, cương vực lãnh thổ, phong tục tập quán và các triều đại lịch sử..., tác giả đã khẳng định nền chủ quyền độc lập dân tộc là điều không thể chối cãi. Chỉ khi khẳng định chủ quyền của dân tộc thì mọi hành động của ta mới có cơ sở và đúng với nhân nghĩa. Trên lập trường tư tưởng nhân nghĩa, Nguyễn Trãi đã lên án tố cáo tội ác man rợ của quân xâm lược

Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi thể hiện ngay cả khi cổ vũ nhân dân ta tiêu diệt giặc, nhưng lại rất thông cảm với nhân dân và binh sĩ Trung Quốc bị tàn hại bởi chiến tranh. Nguyễn Trãi từng vạch tội tướng giặc với nhân dân Trung Quốc: chúng lại muốn cùng binh độc vũ, khiến nhân dân vô tội liền năm phải thiệt mạng ở chốn gươm đao, những kẻ lưu li phải nát gan ở nơi chốn đồng cỏ" (Bài 28 - Quân Trung từ mệnh tập).

Bình Ngô đại cáo xét về mặt tư tưởng là tác phẩm nổi bật về chủ nghĩa nhân đạo, chứng minh hùng hồn cho cuộc chiến thắng của nhân dân ta chống giặc Minh. Triết lí nhân nghĩa của Nguyễn Trãi tiềm ẩn như mỏ quặng quý mà ta phải khai thác đào sâu, nhưng nổi lên bề mặt lộ thiên của nó chính là chủ nghĩa yêu nước, là tình cảm thương dân. Vì yêu nước thương dân mà Nguyễn Trãi có tư tưởng tiến bộ về bản chất và mục đích của đội quân nhân nghĩa, về Tổ quốc và ước vọng “bốn phương biển cả thanh bình”. Vì yêu thương nhân dân trong Bình Ngô đại cáo, Nguyễn Trãi tố cáo tội ác quân Minh đanh thép như thế, miêu tả những trang hào hùng của quân dân ta trong cuộc chiến tranh vệ quốc. Bình Ngô đại cáo trở thành một tác phẩm còn lại mãi với thời gian.

Tóm lại, tư tưởng nhân nghĩa là tư tưởng bao trùm và xuyên suốt trong tác phẩm “Bình Ngô đại cáo” cũng là tinh thần của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Qua đó, Nguyễn Trãi thể hiện tinh thần nhân bản và giá trị nhân văn sâu sắc. Tư tưởng nhân nghĩa cũng chính là kim chỉ nam cho đường lối chính trị và quân sự của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Từ tư tưởng đó, Lê Lợi giương cao ngọn cờ chính nghĩa hiệu triệu quần chúng tham gia khởi nghĩa chống Minh, góp phần to lớn cho cuộc khởi nghĩa chiến thắng hoàn toàn.

### **3. Em hãy bình giảng về tư tưởng nhân nghĩa**

Năm 1407, giặc Minh xâm lược nước ta khiến dân chúng khổ sở, cuộc sống đảo lộn. Lê Lợi đã cùng 18 tướng lĩnh dấy cờ khởi nghĩa. Trong đó, Nguyễn Trãi là một tài năng xuất chúng trong hàng ngũ dũng tướng. Năm 1427, cuộc khởi nghĩa thắng lợi. Một năm sau đó, phụng sự Lê Lợi, Nguyễn Trãi viết “Bình Ngô đại cáo”. Tác phẩm đã đứng trên lập trường chính nghĩa để lấy làm tư tưởng xuyên suốt. Tư tưởng nhân nghĩa là vấn đề được đề cập tới đầu tiên khi nhắc tới giá trị của tác phẩm.

Tư tưởng nhân nghĩa là một truyền thống đạo lý tốt đẹp của nhân dân ta. Trong quan niệm truyền thống, tư tưởng nhân nghĩa được biểu hiện ở tình thương giữa con người với con người, nhân mạnh ở lòng trung thành với vua. Còn đối với Nguyễn Trãi, nhân nghĩa là để yên dân, là bảo vệ hạnh phúc cho nhân dân. Hạnh phúc lớn nhất của dân là được sống trong môi trường hòa bình, yên ổn làm ăn, không lâm vào cảnh chết chóc, đau thương. Nhân nghĩa

không phải là thương người một cách chung chung mà thông qua hành động đó là “trừ bạo” để “an dân”.

Ở Nguyễn Trãi, nhân nghĩa đã được nâng lên một tầm cao hơn hẳn, và mở rộng hơn nữa: đó là lo cho dân, giúp cho dân – dân ở đây nói với nghĩa bao trùm tất cả thiên hạ, ta có thể thấy lòng Nguyễn Trãi bao la và suy nghĩ của ông thật rộng lớn. Với tư cách một vị quan và trên phương diện thay lời Vua để viết lời tuyên cáo chiến thắng, Nguyễn Trãi đã khẳng định nhân nghĩa là yên dân tức là làm cho dân được yên ổn làm ăn, ấm no hạnh phúc trong an bình. Vì thế, quân điếu phạt trước lo trừ bạo, phải dẹp tan giặc giã hung tàn để cho yên dân. Ông thương dân và lo cho dân với tất cả tấm lòng mình, không phải để ban ơn cho dân mà là đền ơn dân như ông từng nghĩ ăn lộc, đền ơn kẻ cấy cày. Đó là một suy nghĩ hết sức tiến bộ và đáng quý biết bao trong thời đại lúc bấy giờ, mà qua bao thời gian, đến ngày nay vẫn vô cùng giá trị.

Cũng từng chứng kiến sự tan cửa nát nhà, sự man rợ của bọn cuồng Minh sát hại người vô số, nên Nguyễn Trãi đã hiểu rõ lòng thương cảm và căm giận thay khi những người dân đang gặp cảnh chiến tranh khốc liệt. Những dân đen, con đỏ là những người ở tầng lớp khổ nhất xã hội, những người chuyên đi cày cấy, đi ở, đi làm thuê xuất hiện dưới ngòi bút Nguyễn Trãi cùng tình cảm của ông. Sự quan tâm này thật không dễ gì có được ở những người vốn làm quan lại như ông, vì thế đây là điều rất tốt đẹp của tư tưởng Nguyễn Trãi.

Có thể thấy Nguyễn Trãi đã coi “dân” chính là trụ cột của một quốc gia, người chèo thuyền cũng là dân và người lật thuyền cũng là dân. Tư tưởng này giản dị nhưng lại có ý nghĩa sâu sắc. Trong những cuộc kháng chiến thì nhân dân đóng vai trò quan trọng đối với sự thắng bại của cuộc chiến đó. Nếu dân mạnh, lòng dân yên thì ắt hẳn sẽ đánh bay hết sự tàn bạo của quân thù.

Nguyễn Trãi xem những hành động tàn bạo, man rợ của các nước chư hầu cuối cùng sẽ bị trừng phạt thích đáng. Nguyễn Trãi không có tư tưởng cầu hòa, nhân nhượng hay thỏa hiệp mà nhất định phải dùng lòng dân và sức dân.

Tâm hồn Nguyễn Trãi đong đầy nhân nghĩa, rất thanh cao và trong sáng, có thể coi như một viên ngọc quý. Tên tuổi ông là một dấu son lớn trong trang sử danh nhân Việt Nam. Tư tưởng nhân nghĩa của ông vượt thời gian - qua bao thế kỷ, bao triều đại, và vượt cả không gian - vang danh trên thế giới, ý nghĩa rộng lớn không biên giới của lòng nhân nghĩa ấy để trở thành một tư tưởng vĩ đại của loài người.

Chúng ta kính trọng Nguyễn Trãi với tư tưởng nhân nghĩa quý báu đã góp phần lớn lao cho lịch sử dân tộc, lại càng thương thay cho cuộc đời lắm éo le, oan khuất của ông. Nguyên nhân cũng chính vì những kẻ xấu không chịu nổi tư tưởng của ông quá tiến bộ, con người ông quá trong sạch và tốt đẹp, vì sự trung thực của một con người nhân nghĩa - Nguyễn Trãi. Nguyễn Trãi đã được mọi người đời sau thương mến kính trọng vì tư tưởng và hành động (rất nhân nghĩa) của ông. Chúng ta tin rằng, chúng ta sẽ thực hiện được những điều có ích cho dân, cho nước, như Nguyễn Trãi - tổ tiên chúng ta đã từng theo đuổi - và sẽ có nhiều tấm gương sáng noi theo ông - ngôi sao khuê sáng mãi trên bầu trời Đại Việt.

#### **4. Bài văn phân tích về tư tưởng nhân nghĩa**

Vua Lê Thánh tông đã từng đề cao: Ước Trại lòng sáng tựa sao khuê và ngày nay, nhà thơ Hoàng Trung Thông đã đánh giá: Nguyễn Trãi là tinh hoa của dân tộc qua bao thời đại kết hợp lại. Trong suốt bao năm qua, Nguyễn Trãi được nhớ tới như một nhà văn, nhà thơ vĩ đại của non sông Việt Nam, một nhà tư tưởng, một nhà chính trị đại tài của dân tộc Việt Nam thế kỷ XV. Tuy gặp nhiều oan khuất và bi kịch, suốt cả cuộc đời tận tụy cống hiến của Nguyễn Trãi được bao trùm bởi một tư tưởng vĩ đại: tư tưởng nhân nghĩa, mà qua thơ văn ông,

chúng ta có thể thấy điều đó. Bình Ngô đại cáo là một trong số các tác phẩm thấm nhuần tư tưởng nhân nghĩa này.

Mở đầu tác phẩm Nguyễn Trãi nêu lên một luận điểm về nguyên lí nhân nghĩa: “việc nhân nghĩa cốt ở yên dân” Tư tưởng về nhân nghĩa của Nguyễn Trãi trước hết chính là “yên dân”. Dùng nhân dân với cái nhân nghĩa để đi đánh giặc ngoại xâm đem lại bình yên ấm no hạnh phúc cho nhân dân. Dùng quân nhân nghĩa để đánh quân xâm lược trước hết là để an dân để yên dân, Nhân nghĩa là tinh thần vì dân yên dân là chính nghĩa của nhân dân mang bản sắc dân tộc.

Nhân nghĩa ở đây chính là để cứu dân để trừ bạo. Như vậy có nghĩa là “Việc nhân nghĩa”, hành động nhân nghĩa không phải một cái gì trừu tượng, chung chung, mà nó biểu hiện bằng “Việc” cụ thể, là chống quân xâm lược để giữ yên bờ cõi, tiêu diệt các cuộc phản nghịch chống triều đình để xây dựng xã hội “vua sáng, tôi hiền”. Việc ấy phải được giao phó cho quân đội. Câu thơ tiếp theo làm tô đậm khẳng định thêm ý câu thơ trước đó: “quân điều phạt trước lo trừ bạo” Nguyễn Trãi đã coi việc an dân yên dân là mục tiêu của nhân nghĩa còn “trừ bạo là đối tượng phương tiện của nhân nghĩa.

Ta có thể hiểu rằng, trước sự xuất phát từ tư tưởng nhân đạo để yên dân thì phải trừ bạo. Do đó mà có thể thấy được chính tư tưởng nhân nghĩa cốt nhằm mục đích là đem lại hạnh phúc cho người dân. Có lẽ cũng chính vì thương nhân dân mà cần dựng cờ khởi nghĩa để trừ hung bạo. Tư tưởng nhân nghĩa đặc sắc và sâu sắc trong “Bình Ngô đại cáo” dường như đã quy cho cùng tất cả là vì dân, vì hạnh phúc ấm no của nhân dân xuyên suốt tác phẩm.

Tư tưởng ấy dường như rõ ràng, không mơ hồ, mà được tác giả nâng lên thành tư tưởng xã hội, gắn chặt với chủ nghĩa yêu nước. Có lẽ chính vì nhân nghĩa nên ông xem những hành động mang tính tội ác của giặc Minh như thiêu lửa đốt, và có những hành động như đã đào hố chôn sống nhân dân vô tội là những việc vô nhân đạo. Hành động thật nhân nghĩa không trừ tượng mà là những việc làm cụ thể đó chính là chống quân xâm lăng, tiêu diệt thế lực thù địch.

Không chỉ ở quá khứ, mà ngay cả ở thời điểm hiện tại, quân Minh đã gây ra biết bao tội ác cho nhân ta: “Người bị bắt xuống biển mò ngọc, ngán thay cá mập, thường luồng/ Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng, khốn nỗi rừng thiêng nước độc”. Tội ác của chúng “Bại nhân nghĩa nát cả đất trời” khiến cho “Lẽ nào trời đất dung tha/ Ai bảo thần dân chịu được?”. Đọc những câu thơ ta như cảm nhận được hết nỗi đau khổ, tủi nhục mà nhân dân đã phải chịu đựng suốt bao năm qua và càng căm tức hơn những tội ác của quân Minh đối với người dân vô tội.

Chính bởi tội ác khiến cả trời đất không dung tha như vậy nên Lê Lợi đã phát cờ, đứng lên khởi nghĩa, giành lại độc lập cho dân tộc: “Trời thử lòng trao cho mệnh lớn/ Ta gắng chí khắc phục gian lao”. Chính Lê Lợi đã hiện thực hóa tư tưởng nhân nghĩa, tiêu diệt kẻ cường bạo để đem lại cuộc sống bình yên cho muôn dân: “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn/ Lấy chí nhân để thay cường bạo”. Sau bao năm tháng ném mật, nếm gai, nghĩa quân trải qua biết bao thử thách, cuối cùng ngày một lớn mạnh, nhận được sự ủng hộ của muôn dân: “Nhân dân bốn cõi một nhà, dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới/ Tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào”. Toàn dân đoàn kết một lòng đem hết sức mạnh thể chất và tinh thần chống lại bọn cuồng Minh. Bởi đây là cuộc kháng chiến chính nghĩa nên thế và lực của ta ngày một cải thiện, từ thế bị động, yếu ớt ta chuyển sang thế chủ động, liên tục tấn công như vũ bão, giáng những đòn mạnh mẽ làm kẻ thù không kịp trở tay: “Trần Trí, Sơn Thọ nghe hơi mà mất vía/ Lí An, Phương Chính nín thở cầu thoát thân”. Quân ta đi đến đâu chiến thắng đến đó, uy lực và sức mạnh không gì có thể sánh nổi: “Gươm mài đá, đá núi cũng mòn/.../Đánh hai trận tan tác chim muông”. Trái lại, kẻ thù lộ diện là những kẻ ham sống sợ

chết, khi thất bại kẻ đầu hàng, kẻ dày xéo lên nhau hòng thoát thân: “lê gối dâng tờ tạ tội” “trói tay để tự xin hàng”. Nguyễn Trãi liệt kê hàng loạt thất bại thảm hại của kẻ thù với câu văn giàu hình ảnh: thầy chết đầy đường, máu trôi đỏ nước, khiếp vía mà vỡ mật, xéo lên nhau chạy để thoát thân,... Biện pháp liệt kê đã tỏ ra vô cùng đặc dụng, giọng văn hào hùng, sảng khoái, Nguyễn Trãi đã lên tiếng khẳng định lại một lần nữa sức mạnh của tư tưởng nhân nghĩa, tư tưởng ấy đã đem lại chiến thắng vẻ vang cho dân tộc ta.

Chiến công oanh liệt của cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại chống quân xâm lược nhà Minh đã tô đậm thêm lịch sử vẻ vang của dân tộc và cũng là dẫn chứng hùng hồn chứng minh cho sức mạnh vô biên của tư tưởng nhân nghĩa Việt Nam.

Với ngòi bút chính luận sắc sảo tuyệt vời cùng tài năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, hình ảnh sinh động, giàu sức biểu cảm. Nguyễn Trãi đã viết nên một áng thiên cổ hùng văn có một không hai trong lịch sử văn học nước nhà. Thông qua bài Bình Ngô đại cáo. Nguyễn Trãi khẳng định chắc chắn rằng tư tưởng nhân nghĩa chính là cội nguồn hiển hách trong lịch sử giữ nước suốt mấy ngàn năm.